

Số: /BC-SYT

Hoà Bình, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình phòng, chống dịch bệnh COVID-19 *(từ ngày 11/8/2022 đến 11 giờ ngày 17/8/2022)*

I. Tình hình dịch bệnh tại Hòa Bình

1. Tình hình mắc COVID- 19:

1.1. Ca mắc mới trong tuần: Ghi nhận **116** ca. Trong đó:

Bệnh viện đa khoa tỉnh 16 ca, huyện Lương Sơn 13 ca, thành phố Hòa Bình 12 ca, huyện Đà Bắc 09 ca, huyện Cao Phong 24 ca, huyện Mai Châu 01 ca, huyện Lạc Sơn 05 ca, huyện Yên Thủy 04 ca, huyện Kim Bôi 27 ca, huyện Lạc Thủy 05 ca.

Lũy kế đến ngày 17/8/2022 tổng số ca mắc trên địa bàn tỉnh: 205.766 đã được cấp mã bệnh.

(Chi tiết tại phụ lục 1.1 và 1.2 đính kèm).

1.2. Ca tử vong trong tuần: 0 trường hợp.

Lũy kế đến ngày 17/8/2022 tổng số ca tử vong do COVID-19 trên địa bàn tỉnh là: **105 ca**

(Chi tiết tại phụ lục 1.4 đính kèm)

II. Công tác điều trị bệnh nhân COVID-19

1. Tại các cơ sở điều trị và cơ sở thu dung

- Số bệnh nhân đang điều trị: 38 trường hợp, trong đó:

+ Số bệnh nhân không triệu chứng: 0 trường hợp;

+ Số bệnh nhân nhẹ: 21 trường hợp tại TTYT huyện Kim Bôi, 05 trường hợp tại TTYT huyện Lạc Thủy.

+ Số bệnh nhân trung bình: 07 trường hợp tại bệnh viện Đa khoa tỉnh, 03 trường hợp tại TTYT huyện Tân Lạc.

+ Số bệnh nhân nặng(thở oxy gọng kính): 02 trường tại bệnh viện Đa khoa tỉnh.

+ Số bệnh nhân khỏi bệnh được xuất viện: 20 trường hợp

2. Tình hình quản lý F0 tại nhà

Số bệnh nhân đang được quản lý tại nhà: 71 trường hợp. Trong đó:

+ Số không có triệu chứng: 27 trường hợp

- + Mức độ nhẹ: 47 trường hợp
- + Khởi bệnh trong ngày: 54 trường hợp

II. Kết quả thực hiện xét nghiệm

1. Kết quả cộng dồn các đợt theo số vắc xin được phân bổ cho tỉnh:

** Xét nghiệm sàng lọc cho các đối tượng có nguy cơ cao:*

- Số mẫu mới nhận: 35 mẫu/35 người được xét nghiệm
- Số mẫu đã làm xét nghiệm trong tuần: 35 mẫu
- + Số mẫu có kết quả dương tính: 04 mẫu
- + Số mẫu có kết quả âm tính: 31 mẫu
- Số mẫu nghi ngờ: 0 mẫu
- Số mẫu chưa có kết quả: 0 mẫu

(Chi tiết tại phụ lục 2.1 đính kèm).

** Xét nghiệm dịch vụ:*

- Số mẫu mới nhận: 04 mẫu/04 người được xét nghiệm
- Số mẫu đã làm xét nghiệm trong tuần: 09 mẫu
- + Số mẫu có kết quả dương tính: 0 mẫu
- + Số mẫu có kết quả âm tính: 09 mẫu
- Số mẫu nghi ngờ: 0 mẫu
- Số mẫu chưa có kết quả: 0 mẫu

(Chi tiết tại phụ lục 2.2 đính kèm).

2. Kết quả xét nghiệm bằng test nhanh kháng nguyên:

** Xét nghiệm sàng lọc cho các đối tượng có nguy cơ cao:*

- Số mẫu thực hiện trong tuần: 469 mẫu/469 người được xét nghiệm
- Số mẫu có kết quả dương tính: 95 mẫu
- Số mẫu có kết quả âm tính: 374 mẫu

(Chi tiết tại phụ lục 3.1 đính kèm).

** Xét nghiệm dịch vụ:*

- Số mẫu thực hiện trong tuần: 14 mẫu/14 người được xét nghiệm
- Số mẫu có kết quả dương tính: 14 mẫu
- Số mẫu có kết quả âm tính: 0 mẫu

(Chi tiết tại phụ lục 3.2 đính kèm).

III. Kết quả tiêm Vắc xin phòng COVID-19

1. Kết quả cộng dồn các đợt theo số vắc xin được phân bổ cho tỉnh:

- Tổng số liều vắc xin đã được phân bổ: 2.142.946 liều
- Tổng số mũi vắc xin đã tiêm: 2.164.697 mũi
- Tổng số người trên 18 tuổi đã được tiêm vắc xin: 550.051 người, trong đó:
 - + Số người đã được tiêm 1 mũi vắc xin cần tiêm mũi 2 là: 8.119 người
 - + Số người đã tiêm đủ 2 mũi vắc xin cần tiêm mũi 3 là: 144.429 người
 - + Số người đã tiêm mũi 3 (nhắc lại lần 1): 397.341 người
 - + Số người tiêm mũi bổ sung: 230.692 người
 - + Số người tiêm mũi 4(nhắc lại lần 2): 93.812 người
- Tổng số trẻ em từ 12 đến 17 tuổi được tiêm: 77.927 người
 - + Số trẻ 12 đến 17 tuổi được tiêm 1 mũi cần tiêm mũi 2: 2.218 người
 - + Số trẻ 12 đến 17 tuổi đã tiêm mũi 2: 76.661 người
 - + Số trẻ 12 đến 17 tuổi đã tiêm mũi 3: 37.622 người
- Tổng số trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi đã tiêm: 95.731 người
 - + Số trẻ 5 đến dưới 12 tuổi đã tiêm 1 mũi cần tiêm mũi 2: 36.428 người
 - + số trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi đã tiêm mũi 2 : 59.303 người

2. Kết quả thực tế số người từ 12 tuổi trở lên đã được tiêm trên địa bàn toàn tỉnh:

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19
NGƯỜI TỪ 18 TUỔI TRỞ LÊN**

TT	Huyện/TP	Tổng số đối tượng > 18 tuổi (Số thường trú có mặt trên địa bàn)	Tổng cộng số người đã được tiêm 2 mũi			Tổng cộng số người đã được tiêm 1 mũi			Tỷ lệ bao phủ ít nhất 1 mũi (%)
			Trong ngày	Cộng dồn 17.8	Tỷ lệ (%)	Trong ngày	Cộng dồn 17.8	Tỷ lệ (%)	
1	Đà Bắc	35.028	3	34.360	98,1	1	267	0,76	98,9
2	Cao Phong	28.150	3	28.015	99,5	7	115	0,41	99,9
3	Kim Bôi	69.385	36	67.340	97,1	13	1.525	2,20	99,3
4	Lạc Sơn	83.110	99	80.666	97,1	33	1.574	1,89	99,0
5	Lạc Thủy	38.851	15	38.435	98,9	11	54	0,14	99,1
6	Lương Sơn	73.328	23	71.110	97,0	12	2.141	2,92	99,9
7	Mai Châu	36.416	21	35.317	97,0	2	914	2,51	99,5
8	Tân Lạc	54.899	36	54.484	99,2	10	4	0,01	99,3
9	Yên Thủy	37.702	14	37.547	99,6	18	114	0,30	99,9
10	Thành phố HB	96.555	28	94.496	97,9	15	1.411	1,46	99,3
Cộng		553.424	278	541.770	97,9	122	8.119	1,47	99,4

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 NGƯỜI TỪ 18 TUỔI TRỞ LÊN

(Mũi thứ 3 bao gồm mũi nhắc lại và mũi bổ sung)

TT	Huyện/TP	Tổng số đối tượng từ 18 tuổi trở lên	Đối tượng tiêm mũi 4	Tổng cộng số người đã được tiêm mũi 3 (nhắc lại)			Số tiêm mũi 4 (nhắc lần 2)		
				Trong tuần	Cộng dồn 17.08	Tỷ lệ (%)	Trong tuần	Cộng dồn 17.08	Tỷ lệ (%)
1	Đà Bắc	35.028	10.750	5	28.335	80,9	552	3.913	36,4
2	Cao Phong	28.150	15.000	40	22.385	79,5	273	5.851	39,0
3	Kim Bôi	69.385	9.591	629	40.560	58,5	1.047	8.614	89,8
4	Lạc Sơn	83.110	10.000	1.009	52.632	63,3	4.224	11.078	110,8
5	Lạc Thủy	38.851	9.500	325	30.888	79,5	1.766	7.508	79,0
6	Lương Sơn	73.328	30.150	555	64.096	87,4	851	9.375	31,1
7	Mai Châu	36.416	15.400	51	31.301	86,0	533	11.998	77,9
8	Tân Lạc	54.899	8.993	978	35.508	64,7	2.392	8.342	92,8
9	Yên Thủy	37.702	4.000	700	25.223	66,9	595	4.275	106,9
10	Thành phố HB	96.555	33.000	389	66.413	68,8	2.289	22.858	69,3
Cộng		553.424	146.384	4.681	397.341	71,8	14.522	93.812	64,1

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 CHO NGƯỜI TỪ 12 ĐẾN 17 TUỔI

TT	Đơn vị	Tổng số đối tượng cần tiêm	Đối tượng đã tiêm						Tỷ lệ bao phủ ít nhất 1 mũi (%)	Số trẻ được tiêm mũi 3		
			Số trẻ được tiêm 1 mũi			Số trẻ được tiêm mũi 2				Trong tuần	Cộng dồn 17.08	Tỷ lệ
			Trong tuần	Cộng dồn 17.08	Tỷ lệ	Trong tuần	Cộng dồn 17.08	Tỷ lệ				
1	Đà Bắc	5.140	1	27	0,53	11	5.138	100,0	100,5	77	1.480	28,8
2	Cao Phong	3.547	18	9	0,25	19	3.527	99,4	99,7	46	1.366	38,5
3	Kim Bôi	10.167	32	382	3,76	34	9.862	97,0	100,0	481	4.269	42,0
4	Lạc Sơn	12.517	83	531	4,24	102	12.364	98,8	100,0	2.239	6.558	52,4
5	Lạc Thủy	6.761	25	265	3,92	30	6.554	96,9	100,0	2.094	3.944	58,3
6	Lương Sơn	8.765	27	351	4,00	74	8.390	95,7	99,7	408	4.765	54,4
7	Mai Châu	4.328	1	53	0,14	23	4.384	100,0	100,0	54	2.468	57,0
8	Tân Lạc	7.230	23	47	0,65	93	7.376	100,0	100,0	755	3.933	54,4
9	Yên Thủy	5.736	23	270	4,71	41	5.558	96,9	100,0	472	2.965	51,7
10	TPHB	13.761	2	389	2,83	8	13.508	98,2	100,0	649	5.874	42,7
Tổng cộng		77.952	235	2.218	2,85	435	76.661	98,1	99,9	7.275	37.622	48,3

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 CHO TRẺ EM TỪ 5 ĐẾN DƯỚI 12 TUỔI

TT	Đơn vị	Số đối tượng trẻ 5 đến dưới 12 tuổi	Đối tượng đã tiêm						Tổng cộng số đã tiêm ít nhất 1 mũi	Tỷ lệ bao phủ ít nhất 1 mũi (%)
			Số trẻ được tiêm mũi 1			Số trẻ được tiêm mũi 2				
			Trong ngày	Cộng dồn 17.8	Tỷ lệ	Trong ngày	Cộng dồn 17.8	Tỷ lệ		
1	Đà Bắc	6.475	104	3.336	51,5	47	2.468	38,1	5.804	89,6
2	Cao Phong	6.549	163	2.145	32,8	165	2.872	43,9	5.017	76,6
3	Kim Bôi	14.520	372	5.033	34,7	980	7.496	51,6	12.529	86,3
4	Lạc Sơn	19.821	810	5.693	28,7	2.083	12.094	61,0	17.787	89,7
5	Lạc Thủy	8.372	679	1.983	23,7	931	5.725	68,4	7.708	92,1
6	Lương Sơn	12.290	460	4.255	34,6	724	6.630	53,9	10.885	88,6
7	Mai Châu	7.197	175	2.609	36,3	490	3.520	48,9	6.129	85,2
8	Tân Lạc	11.165	256	3.922	35,1	553	6.143	55,0	10.065	90,1
9	Yên Thủy	8.302	62	2.860	34,4	533	4.319	52,0	7.179	86,5
10	TPHB	17.523	605	4.592	26,2	1.317	8.036	45,9	12.628	72,1
Tổng cộng		112.214	3.686	36.428	32,5	7.823	59.303	52,8	95.731	85,3

V. Các hoạt động triển khai trong tuần

- Quản lý các trường hợp nghi ngờ, các trường hợp F0 để thực hiện các biện pháp phòng chống dịch phù hợp;

- Thực hiện tiêm vắc xin theo kế hoạch;
- Điều trị các ca bệnh COVID-19 tại cơ sở y tế và tại nhà theo hướng dẫn;
- Tổ chức các hoạt động bảo vệ người nguy cơ mắc COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai các hoạt động khác về phòng, chống dịch.

VI. Một số nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới

- Báo cáo hàng tuần tình hình phòng, chống dịch bệnh COVID-19 và các hoạt động hỗ trợ người dân, người lao động, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh;

- Tiếp tục quản lý các trường hợp nghi ngờ, các trường hợp F0 để thực hiện các biện pháp phòng chống dịch phù hợp; tiếp tục điều trị các ca bệnh COVID-19 theo hướng dẫn;

- Thực hiện đánh giá cấp độ dịch hàng tuần theo quy định;
- Tiếp tục tiêm vắc xin theo kế hoạch;

- Tiếp tục tổ chức các hoạt động bảo vệ người nguy cơ mắc COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Báo cáo của Sở Y tế về công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Thành viên BCĐ PCD COVID-19 tỉnh;
- Bộ CHQS tỉnh HB;
- Công an tỉnh HB;
- UBND các huyện/TP;
- GD, các PGĐ Sở Y tế;
- Trung tâm KSBT tỉnh;
- BVĐK tỉnh; BV YHCT tỉnh;
- TTYT các huyện, TP;
- Lưu: VT, NVY.

GIÁM ĐỐC

Bùi Thu Hằng